

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả Chỉ số cải cách hành chính cấp xã huyện Mỹ Xuyên năm 2018**

Thực hiện Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của UBND huyện Mỹ Xuyên về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên;

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính tại UBND cấp xã trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên năm 2018, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Xác định Chỉ số cải cách hành chính để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng, kết quả triển khai thực hiện cải cách hành chính tại UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên.

Nhằm xác định rõ mặt mạnh, mặt yếu trong quá trình thực hiện cải cách hành chính, qua đó giúp UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính tại đơn vị phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đề ra những giải pháp khắc phục những hạn chế thiếu sót góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện.

##### **2. Yêu cầu**

Xác định Chỉ số cải cách hành chính phải bám sát nội dung Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của UBND huyện Mỹ Xuyên về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên.

Kết quả tự đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính phải dựa trên tài liệu kiểm chứng thực tế từng lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần hiện có tại UBND các xã, thị trấn cung cấp.

Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan hành chính nhà nước, người dân và doanh nghiệp đối với quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính tại UBND các xã, thị trấn nhằm đảm bảo tính khách quan, thực chất từng đơn vị.

#### **II. CẤU TRÚC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

Chỉ số cải cách hành chính cấp xã được xác định trên 8 lĩnh vực, tương ứng với 8 chỉ số thành phần, 46 tiêu chí và 101 tiêu chí thành phần chi tiết tại phụ lục kèm theo tại Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 22/6/2017, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 7 tiêu chí và 23 tiêu chí thành phần.

- Lĩnh vực 2: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật: 6 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần.

- Lĩnh vực 3: Cải cách thủ tục hành chính: 4 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần.

- Lĩnh vực 4: cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 5 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần.

- Lĩnh vực 5: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức: 3 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần.

- Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công: 8 tiêu chí và 6 tiêu chí thành phần.

- Lĩnh vực 7: Hiện đại hóa nền hành chính: 3 tiêu chí và 7 tiêu chí thành phần.

- Lĩnh vực 8: Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 10 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần.

### **III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH**

**1. Đối tượng xác định:** 11/11 UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên.

#### **2. Phương pháp đánh giá, xác định**

##### **2.1. Tự đánh giá**

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện cải cách hành chính tại đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp xã và căn cứ theo Công văn hướng dẫn của Phòng Nội vụ kèm theo các tài liệu kiểm chứng từng tiêu chí.

Tổ công tác thẩm định (do Chủ tịch UBND huyện Quyết định thành lập) tiến hành thẩm định điểm số tự đánh giá của UBND cấp xã theo từng lĩnh vực phụ trách. Căn cứ vào theo dõi thực tế và điểm đánh giá tự chấm của các đơn vị, tổ công tác thẩm định thực tế theo tài liệu kiểm chứng hiện có.

##### **2.2. Đánh giá thông qua điều tra xã hội học**

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên giao Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính cấp xã.

Tổ chức tiến hành điều tra, khảo sát, lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau, gồm: Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, công chức, viên chức đang thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính, người dân, cá nhân, tổ chức đã được UBND cấp xã cung cấp, giao dịch giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

##### **2.3. Thang điểm đánh giá**

- Thang điểm đánh giá là 100 điểm, trong đó:

+ Điểm tự đánh giá của UBND cấp xã (đã được tổ công tác huyện thẩm định) là: 67,5 điểm.

+ Điểm đánh giá thông qua điều tra xã hội học (do huyện tổ chức điều tra thực tế) là 32,5 điểm.

#### **IV. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác tự đánh giá, chấm điểm**

Thực hiện Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của UBND huyện Mỹ Xuyên về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên; Phòng Nội vụ ban hành Công văn số 43/PNV ngày 25/8/2017 về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm tại UBND cấp xã.

Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá, chấm điểm và tài liệu kiểm chứng kèm theo của UBND cấp xã, Phòng Nội vụ đã tổng hợp kết quả đưa ra tổ thẩm định chấm điểm đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng giữa các đơn vị với nhau.

##### **2. Tổ chức điều tra xã hội học**

(Nội dung chi tiết xem báo cáo kết quả điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp xã năm 2018).

#### **V. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018**

##### **1. Chỉ số cải cách hành chính tại UBND cấp xã năm 2018**

STT	Đơn vị	Điểm tối đa	Kết quả điểm cải cách hành chính			Chỉ số CCHC	Xếp loại
			Điểm tự chấm	Điểm điều tra XHH	Tổng điểm		
1	UBND xã Thạnh Phú	100	33,75	32,26	66,01	66,01%	Khá
2	UBND xã Đại Tâm	100	34,25	31,74	65,99	65,99%	Khá
3	UBND xã Hòa Tú 1	100	33,5	30,25	63,75	63,75%	Trung bình
4	UBND xã Gia Hòa 2	100	31,75	30,5	62,25	62,25%	Trung bình
5	UBND xã Ngọc Đông	100	31,25	29,46	60,71	60,71%	Trung bình
6	UBND xã Thạnh Quới	100	30,5	29,25	59,75	59,75%	Trung bình
7	UBND xã Hòa Tú 2	100	29,0	29,42	58,42	58,42%	Trung bình
8	UBND xã Tham Đôn	100	30,0	28,27	58,27	58,27%	Trung bình

STT	Đơn vị	Điểm tối đa	Kết quả điểm cải cách hành chính			Chỉ số CCHC	Xếp loại
			Điểm tự chấm	Điểm điều tra XHH	Tổng điểm		
9	UBND thị trấn Mỹ Xuyên	100	21,75	30,02	51,77	51,77%	Trung bình
10	UBND xã Ngọc Tó	100	21,25	29,96	51,21	51,21%	Trung bình
11	UBND xã Gia Hòa 1	100	19,25	29,44	48,69	48,69%	Kém

## 2. Các Chỉ số thành phần theo lĩnh vực

### 2.1. Chỉ số thành phần chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính

Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính được đánh giá dựa trên 07 tiêu chí (thông qua kết quả tự chấm); kế hoạch CCHC; báo cáo CCHC; kiểm tra CCHC; công tác tuyên truyền CCHC; những giải pháp về chỉ đạo, điều hành CCHC; trách nhiệm, vai trò của lãnh đạo trong thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; tác động của công tác chỉ đạo, điều hành CCHC.

Tiêu chí thành phần này UBND các xã, thị trấn điểm không được cao do các đơn vị đều gửi báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm; báo cáo chấm điểm Chỉ số CCHC đều trễ hạn so với thời gian quy định; chưa đề ra các nhiệm vụ để thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch đề ra, chưa có kế hoạch kiểm tra CCHC; chưa có giải pháp mới thực hiện.

### 2.2. Chỉ số thành phần Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Chỉ số thành phần xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại UBND cấp xã được đánh giá dựa vào 06 tiêu chí gồm: Mức độ xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo quy định của cấp trên; trách nhiệm, tiến độ triển khai xây dựng văn bản QPPL do cấp trên giao hoặc đề đảm bảo phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành của HĐND và UBND; chất lượng văn bản QPPL và văn bản quản lý, điều hành đã ban hành; tình hình công khai văn bản đã ban hành; công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm thuộc phạm vi quản lý; tổ chức triển khai thực hiện và tự kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL tại UBND cấp xã.

Tiêu chí này UBND các xã, thị trấn đạt được điểm không cao do chưa có kế hoạch hoặc quyết định chương trình xây dựng văn bản QPPL; chưa có báo cáo rà soát văn bản QPPL; chưa có báo cáo phổ biến tuyên truyền pháp luật; chưa có kế hoạch kiểm tra hoặc tự kiểm tra văn bản QPPL.

### 2.3. Chỉ số thành phần cải cách thủ tục hành chính

Chỉ số thành phần cải cách thủ tục hành chính gồm 04 tiêu chí: tình hình thực hiện thủ tục hành chính; kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

tình hình giải quyết thủ tục hành chính; việc cải tiến, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Theo kết quả đánh giá, năm 2018 có 11/11 đơn vị UBND cấp xã thực hiện tốt việc triển khai đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; một số UBND xã, thị trấn niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc chưa kịp thời theo quy định.

Một số đơn vị đạt tỷ lệ thấp do chưa có tài liệu kiểm chứng hoặc có nhưng không đúng theo quy định; UBND các xã, thị trấn chưa có phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tại đơn vị.

#### **2.4. Chỉ số thành phần cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Chỉ số thành phần cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được đánh giá dựa theo 5 tiêu chí gồm tuân thủ các quy định về tổ chức bộ máy, bố trí biên chế đúng theo quy định; kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ; kiểm tra hoặc tự kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động; quy chế làm việc tại UBND cấp xã; tình hình thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Đối với chỉ số thành phần này đạt tỷ lệ thấp do UBND các xã, thị trấn chưa có kế hoạch kiểm tra hoặc tự kiểm tra tại đơn vị.

#### **2.5. Chỉ số thành phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

Chỉ số thành phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được đánh giá dựa vào 3 tiêu chí gồm quy hoạch cán bộ, tuyển dụng và đề xuất tuyển dụng công chức hàng năm đúng theo quy định; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chất lượng cán bộ, công chức đạt chuẩn.

Chỉ số thành phần này chưa đạt được điểm cao do một số UBND các xã, thị trấn chưa có kế hoạch quy hoạch cán bộ, công chức; qua kiểm tra thực tế tại các đơn vị chưa xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng; kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác ...

#### **2.6. Chỉ số thành phần cải cách tài chính công**

Chỉ số thành phần cải cách tài chính công được đánh giá dựa vào 08 tiêu chí gồm tình hình ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; tình hình thực hiện ứng dụng các phần mềm quản lý ngân sách; kết quả thực hiện tăng thu nhập cho cán bộ, công chức; thực hiện phân phối thu nhập tiết kiệm, hiệu quả dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao; sự nỗ lực của lãnh đạo trong thực hiện các giải pháp nâng cao thu nhập, đời sống cho cán bộ, công chức; tình hình công khai tài chính định kỳ; chất lượng cung cấp dịch vụ y tế; chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục.

Tiêu chí này đạt điểm chưa cao do UBND các xã, thị trấn xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ chưa thể hiện nội dung chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức trong năm.

#### **2.7. Chỉ số thành phần hiện đại hóa nền hành chính**

Chỉ số thành phần hiện đại hóa nền hành chính được đánh giá dựa vào 03 tiêu chí gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; thực hiện duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

Tiêu chí thành phần này đạt điểm chưa cao do một số UBND các xã, thị trấn chưa có kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; tình hình sử dụng mạng nội bộ (mạng Lan) để trao đổi công việc chưa được UBND các xã, thị trấn kết nối máy tính hiện có tại đơn vị đạt 100%; qua kiểm tra thực tế tại đơn vị UBND xã Tham Đôn, Thạnh Quới, Đại Tâm, Hòa Tú 1, Gia Hòa 1, chưa nhập hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính vào phần mềm một cửa đạt 100% theo quy định.

## **2.8. Chỉ số thành phần thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Chỉ số thành phần thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được đánh giá dựa vào 10 tiêu chí gồm UBND các xã, thị trấn có thành lập hoặc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định; thực hiện ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; số lượng, tỷ lệ TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, diện tích làm việc và mức độ hiện đại hóa nền hành chính của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; chất lượng phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; có văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ trễ hạn; thường xuyên cải tiến phương pháp thu thập ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của UBND các xã, thị trấn; tình hình phân công, sử dụng công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định; trình độ công chức tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; thực hiện đúng và đầy đủ chế độ phụ cấp đối với công chức tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Tiêu chí thành phần này đạt điểm chưa cao do một số UBND các xã chưa ban hành quyết định thành lập hoặc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, một số đơn vị chưa có danh sách trình độ công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

## **VI. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Nhận xét đánh giá chung**

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên quyết tâm triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

Việc tổ chức công tác tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được UBND các xã, thị trấn tiến hành thực hiện nghiêm túc, chấm điểm từng tiêu chí dựa trên các tài liệu kiểm chứng hiện có bảo đảm độ tin cậy cao.

Công tác thẩm định được chuẩn bị tổ chức khẩn trương, đúng kế hoạch đề ra, phát huy được sự tham gia của các thành viên trong tổ thẩm định cho ý kiến từng lĩnh vực cải cách hành chính để có cơ sở trình Chủ tịch UBND huyện xem xét quyết định công bố Chỉ số một cách khách quan, công bằng.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 đã phản ánh tương đối khách quan, trung thực kết quả triển khai thực hiện cải cách hành chính thực tế tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Do còn mới mẻ nên cũng còn lúng túng trong quá trình thực hiện, chưa có kinh nghiệm nhiều trong việc tổ chức xác định Chỉ số cải cách hành chính.

Một số đơn vị UBND xã, thị trấn. Chủ tịch Ủy ban nhân dân còn thiếu sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt nên kết quả triển khai còn chậm so với thời gian quy định, kết quả xếp loại chưa cao. Công chức chuyên môn phụ trách trực tiếp tự đánh giá, chấm điểm còn lúng túng trong việc chấm điểm từng tiêu chí, tiêu chí thành phần, chưa chịu khó đầu tư nghiên cứu, báo cáo tự đánh giá, chấm điểm sơ sài, không theo hướng dẫn, thiếu tài liệu kiểm chứng.

## **VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để đảm bảo triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 và các năm tiếp theo tốt hơn. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cần phải nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công chức chuyên môn thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Quan tâm chỉ đạo cải thiện những tiêu chí, tiêu chí thành phần tự đánh giá, chấm điểm trong các lĩnh vực cải cách hành chính mà đơn vị còn hạn chế để nâng cao vị trí xếp hạng.

Đề nghị UBND các xã, thị trấn xem xét, tổ chức rút kinh nghiệm công tác tự đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2018, triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính để cải thiện chỉ số năm 2019 và các năm tiếp theo được tốt hơn./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

Mình



**Đặng Văn Phương**